

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2022/HS-ST

Ngày: 08 - 12 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Kim Thành và Ông La Văn Hợp

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Quản Văn Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Sơn Kim L (tên gọi khác: Út L), sinh năm 1995 tại Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 01, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Sơn S (đã chết) và bà Lê Kim M, sinh năm 1963; bị cáo có 07 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 2000, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình, bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án 01:

Ngày 10/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 (Hai) năm tù về “Trộm cắp tài sản” (Tại bản án số 74/2020/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/4/2022, chấp hành xong phần án phí và số tiền truy thu ngày 24/12/2022.

Về nhân thân:

Ngày 25/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Tại bản án số 44/2014/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2015, chấp hành xong án phí ngày 23/6/2014.

Ngày 12/3/2018 bị Công an thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt hành chính số 07/QĐ-TGN với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong vào ngày 13/3/2018;

Ngày 31/8/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về “Trộm cắp tài sản” (Tại bản án số 86/2018/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2019, chấp hành xong án phí ngày 19/10/2018); tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2022 cho đến nay “có mặt”.

2. Lê Văn L (tên gọi khác: Cu), sinh năm 1993 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tổ 5, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn V (đã chết) và bà Đào Thị L, sinh năm 1965. Bị có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1999; bị cáo là thứ 3 trong gia đình, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án 01: Ngày 08/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tại bản án số 83/2020/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2021, chấp hành xong án phí ngày 29/3/2021.

Tiền sự 01: Ngày 14/12/2020, bị Công an thành phố Đ, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt hành chính số 18/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành.

Về nhân thân:

- Ngày 23-27/6/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 13 tháng 24 ngày về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” (Tại bản án số 63/2011/HSST), chấp hành xong án phí ngày 02/8/2011 và chấp hành xong thời gian thử thách của án treo.

- Ngày 27/01/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tại bản án số 11/2015/HSST), chấp xong hình phạt tù ngày 11/3/2015, chấp hành xong án phí ngày 23/02/2015.

- Ngày 29/5/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước xử phạt 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tại bản án số 56/2017/HSST), chấp hành xong án phạt tù ngày 28/4/2018, chấp hành xong án phí ngày 14/7/2017, phần liên đới bồi thường phần thiệt hại 500.000 đồng người bị hại không có yêu cầu.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2022 cho đến nay “có mặt”.

Bị hại:

Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1975; cư trú tại địa chỉ khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Hữu D, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có đơn xin vắng mặt)

Ông Thạch Quốc C, sinh năm 1990; cư trú tại địa chỉ ấp 01, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/9/2022, Sơn Kim L điều khiển xe mô tô biển số 93T7- 4573 hiệu KAWASAKI màu sơn đỏ (xe này L mượn của anh Thạch Quốc C) đến nhà bạn tên Lê Văn L để rủ L đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân thì L đồng ý. L điều khiển xe đi lòng vòng khu vực Đ tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 12 giờ cùng ngày L và L đến khu vực Suối Đ, thuộc tổ 4, khu phố T, thành phố Đ thì thấy công trình đang xây dựng nhà của anh Trần Thanh P không có người trông coi, cả hai vào trong công trình tìm tài sản, L kêu L ở ngoài canh giới, L vào trong thấy có 01 tủ sắt hình vuông không khóa L mở ra thấy có nhiều dụng cụ máy móc phục vụ xây dựng, L lấy trộm được các tài sản gồm: 01 máy đục bê tông màu đỏ, 01 máy khoan bê tông hiệu Boss, 01 máy cắt gỗ màu xanh lá cây, 01 máy mài hiệu Total, 01 máy hàn hiệu Hồng Ký, 01 máy cắt gỗ sắt để bàn, 01 máy dùi bê tông. Sau khi lấy trộm được tài sản L bỏ lên ba ga xe và L ngồi sau ôm, L điều khiển xe chở L và các tài sản vừa trộm được tới tiệm mua bán, sửa chữa điện cơ hiệu “Điện cơ Thành Danh” đường Lê Quý Đ, thuộc khu phố P, phường T do anh Trần Hữu D làm chủ. Tại đây L và L bán được số tiền 2.200.000 đồng rồi chia đôi số tiền này tiêu xài. Sau đó anh D bán máy dùi bê tông cho người khách không rõ lai lịch, các tài sản còn lại anh Danh cất giữ tại cửa hàng của mình. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản anh Nguyễn Thanh P đến Công an phường T trình báo sự việc.

Ngày 09/9/2022 L và L biết không thể trốn được nên đến Cơ quan Công an phường T đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 78 ngày 15/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Đ kết luận: 01 máy đục bê tông trị giá: 500.000 đồng; 01 máy khoan bê tông trị giá: 600.000 đồng; 01 máy cắt gỗ cầm tay trị giá: 200.000 đồng; 01 máy mài hiệu Total trị giá: 400.000 đồng; 01 máy hàn hiệu Hồng Ký trị giá: 800.000 đồng; 01 cắt gỗ, sắt để trên bàn trị giá: 500.000 đồng; 01 máy dùi bê tông trị giá: 800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 3.800.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Sơn Kim L về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Văn L về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Sơn Kim L và Lê Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sơn Kim L mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn L mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng

Về vật chứng vụ án: Đề nghị trả lại cho Thạch Quốc C 01 xe mô tô biển số 93T7- 4573 hiệu KAWASAKI màu sơn đỏ.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Sơn Kim L và Lê Văn L phải bồi thường cho người bị hại ông Trần Thanh P số tiền 1.100.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo số tiền 550.000 đồng.

Bị cáo Sơn Kim L và Lê Văn L tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản kiểm tra bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tài sản, đồ vật; kết luận điều tra, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy phù hợp về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng nên vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/9/2022 Sơn Kim L đã rủ Lê Văn L đã lén lút lấy trộm 01 máy đục bê tông màu đỏ, 01 máy khoan bê tông hiệu Boss, 01 máy cắt gỗ màu xanh lá cây, 01 máy mài hiệu Total, 01 máy hàn hiệu Hồng Ký, 01 máy cắt gỗ sắt để bàn, 01 máy dùi bê tông tại công trình đang xây dựng nhà của anh Trần Thanh P không có người trông coi thuộc khu phố T, thành phố Đ. Sau đó đem tới tiệm mua bán, sửa chữa điện cơ hiệu “Điện cơ Thành Danh” đường Lê Quý Đ, thuộc khu phố P, phường T do anh Trần Hữu D làm chủ bán được số tiền 2.200.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 78/KLĐG ngày 15/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Đ kết luận: 01 máy đục bê tông trị giá: 500.000 đồng; 01 máy khoan bê tông trị giá: 600.000 đồng; 01 máy cắt gỗ cầm tay trị giá: 200.000 đồng; 01 máy mài trị giá: 400.000 đồng; 01 máy hàn trị giá: 800.000 đồng; 01 cắt gỗ, sắt để trên bàn trị giá: 500.000 đồng; 01 máy dùi bê tông trị giá: 800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 3.800.000 đồng.

Căn cứ vào hành vi, giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Sơn Kim L đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo là người đã thành niên, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì mong muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy cần xử bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng:

Về nhân thân:

*Bị cáo Sơn Kim L: Ngày 25/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Tại bản án số 44/2014/HSST). Ngày 12/3/2018 bị Công an thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt hành chính số 07/QĐ-TGN với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 31/8/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về “Trộm cắp tài sản” (Tại bản án số 86/2018/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2019, chấp hành xong án phí ngày 19/10/2018).

*Bị cáo Lê Văn L có 01 tiền sự: Ngày 14/12/2020, bị Công an thành phố Đ, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt hành chính số 18/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành và nhân thân xấu: Ngày 23-27/6/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 13 tháng 24 ngày về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” (Tại bản án số 63/2011/HSST). Ngày 27/01/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tại bản án số 11/2015/HSST). Ngày 29/5/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước xử phạt 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tại bản án số 56/2017/HSST).

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Sơn Kim L không có tình tiết tăng nặng; bị cáo Lê Văn L chịu tình tiết tăng nặng hình phạt là “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

[6] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng

Đối với ông Trần Hữu D là người mua những tài sản của L và L lấy trộm của anh P đem bán nhưng anh D không biết những tài sản trên do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Thạch Quốc C là người cho bị cáo L mượn xe nhưng anh C không biết L mượn xe để làm phương tiện phạm tội nên không đề cập xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với số vật chứng thu giữ đã trả lại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 93T7- 4573 hiệu KAWASAKI màu sơn đỏ bị cáo Sơn Kim L mượn của anh Thạch Quốc C làm phương tiện đi lại và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Thị Hồng H, anh C không biết bị cáo dùng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho anh C.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc máy dùi bê tông là 1.100.000 đồng. Xét thấy các bị cáo đồng ý với yêu cầu của người bị hại vì vậy cần buộc các bị cáo bồi thường cho anh Trần Thanh P giá trị chiếc máy dùi bê tông trị giá 1.100.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo phải chịu số tiền 550.000 đồng.

Đối với số tiền 2.200.000 đồng ông Trần Hữu D bỏ ra để mua số tài sản do các bị cáo phạm tội, do ông D không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Sơn Kim L và Lê Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sơn Kim L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù Thời hạn tù được tính từ ngày 10/9/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/9/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Sơn Kim L, Lê Văn L phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Thanh P số tiền 1.100.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 550.000 đồng.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại cho anh Thạch Quốc Cường 01 xe mô tô biển số 93T7- 4573 xe đã hư hỏng nặng phần khung sườn không chạy được, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong và 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Thị Hồng Hoa.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002051, quyển số 0042, ký hiệu D47/2017 ngày 01/12/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Bình Phước).

5. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Sơn Kim L và Lê Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm các bị cáo Sơn Kim L và Lê Văn L mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Nguyễn Đức Hùng